

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

V/v.: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025
của Công ty cổ phần VIWACO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Công ty cổ phần Viwaco (VIWACO) xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Sau đây Tổng giám đốc Công ty xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	TH 2024 so với	
				KH 2024	TH 2023
- Tổng Doanh thu và thu nhập	1047,2	1085	850,2	104%	127%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	116,5	230,4	108,2	198%	213%
- Đầu tư phát triển	610,1	106,7	71,8	18%	149%
- Cổ tức	12%	12%	12%	-	-

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Năm 2024 là năm thứ 2 thực hiện điều chỉnh giá bán lẻ nước sạch theo QĐ 3541 của UBND TP Hà Nội, Công ty đã thực hiện tốt, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ 2024 đã giao. Cụ thể sản lượng và doanh thu kinh doanh nước sạch năm 2024 của Công ty đạt 80,9 triệu m³ và 1.056 tỷ, tương ứng đạt 102% và 103% kế hoạch giao. Cùng với việc tiếp tục kiểm soát tốt chi phí hoạt động và tỷ lệ thất thu thất thoát nước sạch, đã góp phần giúp kết quả kinh doanh năm 2024 vượt kỳ vọng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 230 tỷ đồng, gần gấp đôi so với kế hoạch và thực hiện năm trước, đạt mức cao nhất lịch sử hoạt động của Công ty. Tỷ lệ cổ tức cho các Cổ đông dự kiến thực hiện đúng kế hoạch ở mức 12% tiền mặt, tiếp tục duy trì ở mức hiệu quả cao so với mặt bằng các Công ty cùng ngành. Ngoài ra, phần nguồn lợi nhuận chưa phân phối dồi dào để lại góp phần giúp tăng năng lực tài chính của Công ty để thực hiện đầu tư phát triển và mở rộng quy mô trong tương lai.

Giá trị thực hiện đầu tư phát triển trong năm 2024 chỉ đạt khoảng 18% kế hoạch, chủ yếu là do dự án đầu tư hệ thống cấp nước 11 xã Huyện Thanh Oai chuyển tiếp thực hiện sang giai đoạn năm 2025-2027. Còn lại Công ty thực hiện được phần lớn các đầu mục dự án theo kế hoạch đặt ra, đảm bảo mục tiêu cấp nước cho người dân.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 Công ty xây dựng kế hoạch SXKD theo định hướng thận trọng, tập trung vào nhiệm vụ chính là đảm bảo cấp nước an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu cho khách hàng, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	Đơn vị: tỷ đồng
			% Thay đổi
- Tổng doanh thu và thu nhập	1085	1082,7	99%
- Lợi nhuận sau thuế	230,4	98,6	43%
- Đầu tư phát triển	106,7	896,3	840%
- Tỷ lệ cổ tức	12%	8%	

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

2.1 Hoạt động kinh doanh nước sạch:

Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chiếm hơn 90% tỷ trọng tổng doanh thu. Do địa bàn cấp nước của Công ty đã gần như phát triển phủ kín trong những năm gần đây, nên mục tiêu chính của Công ty vẫn là thực hiện tập trung vào hoạt động sửa chữa cải tạo mạng lưới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý khách hàng để tăng sản lượng cấp nước và doanh thu. Ngoài ra, Công ty dự kiến tiếp tục làm việc với một số đối tác để thực hiện tiếp nhận các hệ thống và địa bàn cấp nước mới để tăng sản lượng và khách hàng, chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch tăng trưởng các năm tiếp theo.

Trong năm 2025, dự kiến giá mua nước đầu vào từ các đơn vị cấp nguồn sẽ có sự biến động. Công ty đã và đang nỗ lực làm việc với Sở ban ngành và các đơn vị cấp nguồn để thỏa thuận hiệp thương giá mua nước đầu vào đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho khách hàng và hài hòa lợi ích giữa các đơn vị cấp nước.

2.2 Hoạt động Xây dựng:

Với đặc thù cũng là hoạt động đi cùng bổ sung cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, trong năm 2025, Viwaco đặt mục tiêu tiếp tục duy trì sản lượng và doanh thu xây lắp ở mức thấp theo tỷ lệ tăng trưởng cơ học khách hàng lắp đặt đồng hồ nước.

2.3 Hoạt động đầu tư phát triển

Do địa bàn cấp nước đã gần như phủ kín, Công ty tiếp tục thực hiện tập trung vào công tác sửa chữa, bổ sung, cải tạo mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát thu để tăng hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty dự kiến làm việc với một số đối tác để thực hiện tiếp nhận các hệ thống và địa bàn cấp nước mới để tăng sản lượng và khách hàng.

Công việc trọng tâm trong năm 2025 là thực hiện đầu tư 2 dự án: Dự án "Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội" và "Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội" để cấp nước cho các xã của huyện Thanh Oai theo Phụ lục thỏa thuận dịch vụ cấp nước đã ký với Sở Xây dựng và kế hoạch đầu tư đã được ĐHCĐ phê duyệt và hoạt động đầu tư xây dựng mới văn phòng làm trụ sở sản xuất kinh doanh.

(Chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2025 theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là toàn bộ nội dung đánh giá Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty báo cáo tới các Quý vị Cổ đông. Ban điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (bao gồm Kế hoạch đầu tư năm 2025 như chi tiết tại phụ lục đính kèm) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Ban điều hành căn cứ theo thẩm quyền quyết định và thực hiện tất cả các thủ tục, công việc có liên quan để triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua.

Ban điều hành Công ty trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, HĐQT và CBCNV toàn Công ty đã ủng hộ tạo mọi điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2025 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCHC, TCKH.



NGUYỄN HỮU TỚI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

đvt: triệu đồng

	Tên dự án / Công trình	Khái toán TMĐT [tỷ đồng]	Địa điểm xây dựng	Thời gian thi công được duyệt [số ngày]	Thời gian hoàn thành Thi công (Dự kiến) [ngày/tháng]	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	CÔNG TRÌNH NĂM 2024 CHUYỂN SANG	65.067				
1	Dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo thay thế tuyến ống DN600 Trên đường Lê Quang Đạo, Lê Đức Thọ (đoạn từ Mễ Trì đến đường Trần Hữu Dực) - 2,2Km	44.819	Địa điểm: Trên đường Lê Quang Đạo, Lê Đức Thọ (đoạn từ Mễ Trì đến đường Trần Hữu Dực); quận Nam Từ Liêm	120	Quý 4/2025	- Điều chỉnh TMĐT (2,2Km tuyến ống DN600 DI đi cách mép hè 1,5m)
2	Công trình: Cải tạo nhà xưởng, vật kiến trúc đảm bảo an toàn cấp nước tại các Trạm cấp nước trên địa bàn					Cải tạo văn phòng làm việc 07 Khối ghi thu
	- Cải tạo các công trình cấp nước tại các trạm cấp nước trên địa bàn	4.983	các trạm cấp nước trên địa bàn	120	Quý 3/2025	
3	Hiện đại hóa phần mềm vào quản lý các hoạt động kinh doanh tại Công ty CP VIWACO					
	- Hàng mục công trình : Nâng cấp phần mềm quản lý tài sản (GIS)	5.893	Trụ sở Công ty	60	Quý 2/2025	
4	Công trình : Sửa chữa, thay thế HTCN trong nhà cao tầng khu nhà N Trung Hòa Nhân Chính	4.938	Nhà N, KĐT Trung Hòa Nhân Chính	120	Quý 3/2025	
5	Công trình : Hoàn thiện các tuyến ống truyền tải trong khu vực	4.434	Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	100	Quý 4/2025	Tuyến D450 HDPE (đường nối Phan Trọng Tuệ với KĐT Tây Linh Đàm)
II	KẾ HOẠCH NĂM 2025	831.265				
1	Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho HTCN huyện Thanh oai	288.589	Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	320	Quý 4/2025	Triển khai thực hiện 12 gói thầu thuộc Dự án - Theo KHLCNT được duyệt theo QĐ số 2765 HĐQT ngày 25/11/2024;
2	Dự án : Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai	181.804		320	Quý 4/2025	Triển khai thực hiện 09 gói thầu thuộc Dự án - Theo KHLCNT được duyệt theo QĐ số 2766 HĐQT ngày 25/11/2024;
3	Công trình : Tăng cường cấp nước năm 2025	4.682	Tây Nam Hà Nội	120	Quý 3/2025	Cải tạo, bổ sung MLCN thuộc địa bàn khối ghi thu số 1; số 2 ; số 5
4	Công trình : Cải tạo MLCN năm 2025	12.805	Tây Nam Hà Nội	120	Quý 4/2025	Cải tạo MLCN thuộc địa bàn khối ghi thu số 1; 5; 6 và thanh tri
5	Công trình : Lắp đặt đồng hồ phục vụ phân vùng tách mạng DMA (Quản lý MLCN và thất thoát)	25.385	Tây Nam Hà Nội	300	Quý 4/2025	Bổ sung, thay mới các cụm đồng hồ (Loại cơ khí có gắn mặt đọc NB-IoT; Loại điện tử.....) : tại 30 cụm trong khu vực
6	Thay thế đồng hồ định kỳ DN15 và các công trình cải tạo, sửa chữa tăng cường cấp nước trên địa bàn	15.000	Tây Nam Hà Nội	365	Quý 4/2025	Địa bàn các khối ghi thu (Thực hiện làm nhiều đợt theo kế hoạch từng giai đoạn cụ thể; phối hợp cùng BQL các quận, huyện cải tạo nâng cấp hệ đường ngõ xóm)
7	Thay thế hộp đồng hồ	3.000	Tây Nam Hà Nội	365	Quý 4/2025	Thay vỏ hộp và gia cố hộp đồng hồ khách hàng nhà dân
8	Đầu tư xây dựng văn phòng phục vụ sản xuất kinh doanh	300.000	Hà Nội		Trong năm 2025	
	TỔNG CỘNG (I+II)	896.332				

Số: 552 /2025/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v.: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viwaco được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/03/2024.

Ngày 06/3/2025, Công ty cổ phần Viwaco đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2024 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viwaco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCHC, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Năm 2024 đã đi qua, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và tăng trưởng tốt. Một số chỉ tiêu quan trọng trong kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông 2024 đề ra, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2024**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty:**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so với KH
- Tổng doanh thu và thu nhập (tỷ.đ)	1.047,2	1086,7	104%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ.đ)	116,5	230,4	198%
- Đầu tư phát triển	610,1	106,7	16%
- Cổ tức	12%	12%	-

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty

Năm 2024 với sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, cũng là năm thứ 2 thực hiện điều chỉnh giá bán lẻ nước sạch theo Quyết định của UBND Thành phố, chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của Công ty đều vượt kế hoạch đề ra. Hiệu quả SXKD được cải thiện rõ rệt nhờ các biện pháp đồng bộ, toàn diện của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thay đổi quy trình quản trị, nâng cao năng suất lao động, tập trung vào công tác giảm thất thoát thu nước sạch, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Cơ cấu tổ chức các Phòng/Ban, Khối, Đội được giữ ổn định, kiện toàn và bổ sung để đáp ứng được yêu cầu của SXKD. Đời sống của CBCNV được đảm bảo, người lao động yên tâm công tác và không ngừng cố gắng đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty. Tập thể CBCNV luôn đoàn kết và mỗi CBCNV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2024**1. Đánh giá chung**

HĐQT của Công ty cơ cấu gọn nhẹ gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên của cổ đông lớn VINACONEX nên mọi hoạt động chỉ đạo điều hành hoặc xin ý kiến đều rất tập trung và có sự thống nhất cao. HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban giám đốc trong việc điều hành SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã họp hoặc Thông qua hình thức Phiếu xin ý kiến, trong năm đã có những Quyết định và Nghị quyết sau:

1	01/NQ-HĐQT	16/01/2024	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
2	121/QĐ-HĐQT	24/01/2024	Thanh lý xe Volvo và mua xe FORD Everest
3	02/NQ-HĐQT	30/01/2024	Chốt ngày và nội dung ĐHĐCĐ 2024
4	03/NQ-HĐQT	03/05/2024	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Đinh Hữu Cảnh
5	04/NQ-HĐQT	06/05/2024	Chia cổ tức bằng tiền năm 2023
6	05/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024
7	2666/QĐ-HĐQT	12/11/2024	Phê duyệt Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
8	2667/QĐ-HĐQT	12/11/2024	Phê duyệt Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
9	2765/QĐ-HĐQT	25/11/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
10	2766/QĐ-HĐQT	25/11/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án XD mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
11	2903/QĐ-HĐQT	10/12/2024	Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và dự toán và tổng dự toán công trình Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai
12	3000/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình Xây dựng mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Thù lao Chủ tịch HĐQT là 50.000.000 đồng/tháng, Thành viên HĐQT là 30.000.000 đ/tháng.

Do đặc thù Tổng Giám đốc đồng thời là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP VINACONEX nên Tổng giám đốc Công ty không hưởng lương tại Công ty (hưởng lương tại Tổng công ty CP VINACONEX).

4. Báo cáo về các giao dịch liên quan tới Hội đồng quản trị trong năm 2024

Trong năm, Hội đồng quản trị và những người có liên quan của Hội đồng quản trị không phát sinh giao dịch với công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ. Đồng thời, không phát sinh giao dịch giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, nhân sự Ban giám đốc giữ ổn định, 01 Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.

Ban giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, có phân công nhiệm vụ cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với Kế toán trưởng, Giám đốc các Ban chức năng, Trưởng các đơn vị trong Công ty; Ngoài ra có các buổi họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. TGD thường xuyên họp và hội ý với CT HĐQT để có những quyết sách kịp thời chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Hoạt động kế toán tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không có nợ quá hạn.
- Hoạt động kinh doanh nước sạch đạt doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch, đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được UBND Thành phố giao.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt.
- Ban giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIWACO hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV, người lao động yên tâm, phấn khởi, đoàn kết cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
- Hoạt động đầu tư, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước được quan tâm, góp phần tăng cường cấp nước cho các khu vực có nhu cầu cấp thiết, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, tăng doanh thu cho Công ty.

- Về việc thực hiện đầu tư dự án Đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước sạch huyện Thanh Oai, xin báo cáo với các cổ đông như sau:
 - + Ngày 26/9/2024 Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty được tổ chức để phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 2 Dự án “Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội ” và “Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội”.
 - + Thực hiện Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành các công tác: Phê duyệt Dự án; Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phê duyệt Thiết kế Bản vẽ thi công và Dự toán – tổng dự toán xây dựng công trình (cả 2 Dự án).
 - + Hiện Công ty đang tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch được phê duyệt.
 - + Làm việc với UBND huyện Thanh Oai, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công ty cổ phần phát triển địa ốc CIENCO5 để xin phép thi công.

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025 với những thuận lợi và thách thức mới, lãi suất cho vay giảm nhưng tình hình kinh tế chung vẫn còn gặp khó khăn, giá cả hàng hóa dịch vụ thiết yếu tăng, nguy cơ lạm phát luôn tiềm ẩn ... gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với quyết tâm vượt khó của toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- i. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Giám đốc để làm việc với Sở ban ngành và các đơn vị cấp nguồn để thỏa thuận giá mua nước đầu vào đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho khách hàng và hài hòa lợi ích giữa các đơn vị cấp nước.
- ii. Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- iii. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; thực hiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động theo Quy chế.
- iv. Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán một số công trình dở dang.
- v. Áp dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác quản lý kinh doanh và quản lý mạng lưới, nâng cao hiệu quả SXKD. Tập trung hoàn thành Dự án Mua sắm thiết bị, xây dựng mới và nâng cấp phần mềm quản lý trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS để đưa vào sử dụng.
- vi. Triển khai công tác thi công 2 dự án: “Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội ” và “Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội”. Thực hiện thi công ngay sau khi Dự án được cấp phép đào hè đường để đảm bảo cấp nước cho nhân dân theo kế hoạch.
- vii. Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo chung của HĐQT Công ty về công tác quản trị và kết quả SXKD năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025.
- Để đảm bảo hoạt động đầu tư của Công ty được linh hoạt, kịp thời, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo Quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế đầu tư của Công ty.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông. Kết quả thực hiện (nếu có) sẽ được báo cáo tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty CP VIWACO năm 2024 và một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu TCHC.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Mậu

050
TY
ÂN
CO
HA

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ hoặc xin ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	Chủ tịch HĐQT từ ngày 8/3/2019
2	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	12/12	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 8/3/2019
3	Trương Tiến Hưng	Thành viên HĐQT	12/12	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 01/10/2018

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT:

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Ông Nguyễn Hữu Tới – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ do HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

3. Ông Trương Tiến Hưng – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Số: 554 /2025/BC-BKS

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội cổ đông thường niên 2025

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Viwaco

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VIWACO (VIWACO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của VIWACO được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024.

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Nhân sự Ban kiểm soát năm 2024, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Thanh Bình – Kiểm soát viên
- Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm soát viên

2. Tình hình hoạt động

Trong năm 2024, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết. Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024; thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. các quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Thù lao của Ban kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 đang trình ĐHĐCĐ.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý, giám sát Công ty và Ban điều hành Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Những ý kiến của các thành viên tham gia tại cuộc họp đều được ghi chép đầy đủ trong biên bản họp.
- Các quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2024.

2. Trong năm 2024 HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- + Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- + Thanh lý xe Volvo và mua xe Ford Everest;
- + Chốt ngày tổ chức ĐHCĐ năm 2024 và các nội dung trình Đại hội;
- + Bổ nhiệm lại PTGD Nguyễn Hữu Cảnh;
- + Chia cổ tức bằng tiền năm 2023;
- + Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
- + Phê duyệt Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội;
- + Phê duyệt Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội;
- + Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội;
- + Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án XD mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, TP Hà Nội;
- + Phê duyệt thiết kế bản vẽ thiết kế thi công, dự toán và tổng dự toán công trình Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai;

+ Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình Xây dựng mạng lưới cấp nước 11 xã huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Ban Kiểm soát nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều tuân thủ các quy định của điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành

III. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

Ban Điều hành Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Thực hiện phân phối nước sạch với khối lượng và chất lượng tốt nhất nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của người dân.
- Nâng cấp, cải tạo các hệ thống cấp nước sạch theo nghị quyết của HĐQT và phê duyệt của UBND Thành phố nhằm giảm thất thoát, thất thu, tăng cường nguồn nước.
- Triển khai các dự án đầu tư thiết bị cần thiết nâng cao hiệu quả quản lý cũng như chất lượng phục vụ khách hàng; phát triển mạng lưới cấp nước.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2024, tổng doanh thu là 1.085 tỷ đạt 104% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế là 230,4 tỷ đạt 198% kế hoạch năm 2024.

- Tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu tài chính, thu nhập khác) là 1.085 tỷ đồng trong đó:

+ Hoạt động KD nước sạch có doanh thu là 1.055,9 tỷ chiếm 97% tổng doanh thu toàn Công ty và bằng 103% kế hoạch năm 2024. Nguyên nhân do khối lượng nước tiêu thụ năm 2024 tăng hơn so với kế hoạch, bên cạnh đó, đơn giá bán bình quân năm 2024 là cũng tăng so với kế hoạch năm 2024 do cơ cấu khách hàng dịch vụ (nhóm khách hàng có giá bán cao) tăng trưởng hơn các khối khách hàng khác nên doanh thu KDNS tăng so với kế hoạch.

+ Hoạt động xây lắp và hoạt động kinh doanh khác có doanh thu là 15,4 tỷ đạt 96% so với kế hoạch; doanh thu hoạt động tài chính là 13,05 tỷ đạt 163% kế hoạch năm 2024; thu nhập khác 567 triệu đồng.

- Tổng chi phí (bao gồm cả giá vốn, chi phí tài chính và CP khác) là 737,38 tỷ đồng bằng 88% kế hoạch năm 2024. Trong đó, giá vốn của hoạt động kinh doanh nước sạch là 715,5 tỷ đồng bằng 88% so kế hoạch năm nguyên nhân do chi phí hoạt động được kiểm soát, tỷ lệ thất thu, thất thoát giảm. Hoạt động xây lắp và hoạt động khác là 12,01 tỷ đồng bằng 109% kế hoạch năm. Chi phí tài chính 9,8 tỷ đồng cũng giảm so với kế hoạch do giảm các khoản vay ngân hàng Ngân hàng trong khi đó số dư nợ cũ giảm dần theo lịch trả nợ. Dư nợ vay và thuê tài chính năm 2024 là 111,66 tỷ đồng, năm 2023 là 138,8 tỷ đồng.

- Các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận trước thuế tăng mạnh (293,08 tỷ đồng) bằng 196% kế hoạch năm. Đối với hoạt động kinh doanh nước sạch, Công ty không còn được

hưởng ưu đãi thuế TNDN là 10% nên tất cả các hoạt động đều áp dụng mức thuế suất là 20%. Do đó chi phí thuế TNDN cho năm 2024 là 62,68 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế là 230,40 tỷ bằng 198% kế hoạch năm.

- Công tác đầu tư: Giá trị đầu tư năm 2024 là 106,7 tỷ đồng/ 610 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua. Trong đó, dự án đầu tư hệ thống tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai và Dự án XD mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai, TP Hà Nội đang trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện và chuyển tiếp thực hiện sang năm 2025 nên giá trị đầu tư còn thấp, còn các dự án khác đang thực hiện theo kế hoạch đã đặt ra và/ hoặc chuyển tiếp năm 2025.

• Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các NQ- QĐ HĐQT công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

IV. Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tài tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được cung cấp các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát

V. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so với KH 2024
- Tổng doanh thu (tỷ.đ)	1.047,2	1.085	104%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ.đ)	116,5	230,4	198%
- Đầu tư phát triển (tỷ.đ)	610,1	106,7	18%
- Cổ tức (*)	12%	Dự kiến 12%	100%

Công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế và cổ tức với tỷ lệ lần lượt đạt 104%, 198% và 100% kế hoạch năm 2024. Giá trị đầu tư là 106,7 tỷ đồng bằng 18% kế hoạch năm 2024.

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được công ty thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức năm 2023 (bằng tiền với tỷ lệ 12%)
- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.
- Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.
- Các giao dịch với Tổng công ty CP Vinaconex và các đơn vị thành viên; Giao dịch với Công ty nước sạch Sông Đà: đề nghị quý cổ đông xem tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Việc thực hiện đầu tư đầu tư 2 Dự án “Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nguồn cho hệ thống cấp nước huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội” và “Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 11 xã huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội”: Ngày 26/9/2024 Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty được tổ chức để phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 2 Dự án nói trên. Đến nay, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành các công tác: Phê duyệt Dự án; Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phê duyệt Thiết kế Bản vẽ thi công và Dự toán – tổng dự toán xây dựng công trình. Hiện nay, Công ty đang tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch được phê duyệt và Làm việc với các CQNN để xin phép triển khai thi công.

VI. Việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

- Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH E&Y Việt Nam (đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết).
- Theo ý kiến của Kiểm toán viên. Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Viwaco tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (ĐVT: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1.071.343	838.631
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.071.343	838.631
3.	Giá vốn hàng bán	727.516	660.612
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	343.827	178.019
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	13.050	10.664
6.	Chi phí tài chính	9.827	13.751
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.827	13.751
7.	Chi phí bán hàng	23.715	24.317

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.775	23.733
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	292.560	126.882
10.	Thu nhập khác	567	953
11.	Chi phí khác	39	448
12.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	528	506
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	293.088	127.388
14.	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	62.024	17.231
15.	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	659	1.932
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	230.405	108.225

3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024 (ĐVT: triệu đồng)

	TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	574.848	348.424
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	490.108	212.825
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.000	93.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.197	27.056
IV.	Hàng tồn kho	17.035	14.904
V.	Tài sản ngắn hạn khác	507	640
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	539.133	524.164
I.	Tài sản cố định	495.521	512.660
II.	Tài sản dở dang dài hạn	23.047	11.256
III.	Tài sản dài hạn khác	20.565	248
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.113.981	872.588
	NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C.	NỢ PHẢI TRẢ	400.482	351.094
I.	Nợ ngắn hạn	313.431	238.328
II.	Nợ dài hạn	87.051	112.767
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	713.499	521.494

	TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
I.	Vốn chủ sở hữu	713.499	521.494
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	320.000	320.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	393.499	201.494
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	163.094	93.269
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	230.405	108.225
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.113.981	872.588

VII. Kiến nghị

- Quản lý giám sát chặt chẽ chất lượng nước bán cho khách hàng, đảm bảo chất lượng nước theo quy định.
- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, cải tạo mạng lưới, đường ống cấp nước, định kỳ duy tu bảo dưỡng để giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tích cực tìm kiếm và phát triển khách hàng, duy trì và giữ địa bàn cấp nước nhất là đối với các khách hàng doanh nghiệp, các khu đô thị.
- Tích cực công tác thanh quyết toán với khách hàng xây lắp.
- Đối với các dự án đầu tư: kiểm soát phương án kinh tế của từng dự án, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền đảm bảo tiết kiệm chi phí và tính hiệu quả của dự án.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên Công ty CP Viwaco phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua
Trân trọng cảm ơn!

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỜNG BAN**



Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Số: **555**/2025/TTr-BKS

Hà Nội, ngày **06** tháng **03** năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*“V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
BCTC năm 2025 ”*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viwaco;
- Kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một Công ty trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viwaco (VIWACO) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 28/3/2024 và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại ngày 31/12/2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viwaco kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối	:	393.498.723.617 đồng;
<i>Trong đó:</i>		
1.1. Lợi nhuận 2023 chuyển sang	:	163.093.968.318 đồng;
1.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	:	230.404.755.299 đồng;
2. Trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12% cho các cổ đông	:	38.400.000.000 đồng;
3. Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 50% cho các cổ đông	:	160.000.000.000 đồng
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2-3)	:	195.098.723.617 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG VĂN MẬU

Số: 557 /2025/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 của Công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 50.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 30.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng BKS : 30.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS : 10.000.000 đồng/người/tháng

Tổng thù lao phải trả năm 2024 bao gồm thuế TNCN là: 1.920.000.000 đồng/năm (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025

- + Chủ tịch HĐQT : 50.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 30.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng BKS : 30.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS : 10.000.000 đồng/người/tháng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

Số: 558 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viwaco

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viwaco;
- Kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Viwaco.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viwaco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU:

1. Tên tổ chức Phát hành: Công ty Cổ phần Viwaco
2. Vốn điều lệ trước phát hành: 320.000.000.000 đồng
3. Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành: 32.000.000 cổ phiếu
4. Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
5. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viwaco
6. Mã cổ phiếu: VAV
7. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 16.000.000 cổ phiếu (Mười sáu triệu cổ phiếu)



9. Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
10. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
11. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
12. Tỷ lệ phát hành: 50% (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
13. Nguồn vốn phát hành: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tới thời điểm 31/12/2024 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Viwaco.
14. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Viwaco có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 02 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 01 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị)
16. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát hành: Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Cổ đông A tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sở hữu 313 cổ phần thì số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được nhận sẽ được tính như sau: $313/2 \times 1 = 156,5$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì số cổ phần cổ đông A thực nhận từ việc hưởng cổ tức là 156 cổ phần (Cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy)
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2025, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của VAV

II. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG

Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu sẽ được điều chỉnh tăng thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

62405
CÔNG TY
PHÂN
WACO
PHỐ H

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để được cấp phép phát hành cổ phiếu trả cổ tức và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.
- Hoàn tất các thủ tục để điều chỉnh tăng thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu mới phát hành và trên Sở Giao dịch Chứng Khoán sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh
- Sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đúng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐƯƠNG VĂN MẬU



Số: 559 /2025/TT-UBND

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch với Tổng Công ty CP Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần VIWACO.

Công ty cổ phần VIWACO được thành lập từ 17/03/2005 và hiện do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - VINACONEX nắm 51% Vốn Điều lệ. Công ty cổ phần VIWACO hoạt động chính trong mảng cung cấp nước sạch đến các hộ dân tại khu vực phía Tây Nam thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần VIWACO cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX hoạt động theo mô hình Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

Dưới mô hình hoạt động Tổng công ty, Tổng công ty cổ phần VINACONEX thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả Tổng công ty; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.

Để tiếp tục phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tổng công ty và đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt với Tổng công ty CP VINACONEX trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như sự phối hợp hoạt động chung với Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty CP VINACONEX, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung sau:

1. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty cổ phần VIWACO với Tổng công ty cổ phần VINACONEX và/hoặc các đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần VINACONEX trong năm 2025 (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại mục 1 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Công ty CP VIWACO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhân:

- Như k/g;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN

VIWACO

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DUYNG VĂN MẬU

**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
A	CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY VINACONEX		
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	440.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty TNHH Vinaconex Capital One	600.000.000.000	
6	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
7	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
8	Công ty CP Vinaconex 25	240.000.000.000	
9	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.430.000	
10	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2 (Nedi2)	499.939.607.633	
11	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex (ITC)	2.100.000.000.000	
12	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa	58.650.000.000	
13	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
14	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
15	Công ty CP Bách Thiên Lộc	500.000.000.000	
16	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
17	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
18	Công ty Xây dựng số 4	3.500.000.000	
19	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
B	CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT CỦA TỔNG CÔNG TY VINACONEX		
20	Công ty CP Xây dựng số 12	116.360.000.000	
21	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex	147.780.000.000	
22	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	2.000.000.000.000	
23	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
24	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam	160.000.000.000	
25	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tấn Lộc	25.000.000.000	
26	Công ty CP VIMECO	261.341.320.000	
27	Công ty cổ phần đầu tư Vinaconex Quảng Ninh	54.364.285.714	
28	Công ty CP cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	

Số: 560 /2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với Công ty cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Viwaco được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 28/03/2024;

Công ty cổ phần VIWACO hiện cung cấp nước sạch cho khách hàng trên địa bàn từ hai nguồn chính là nước sông Đà và nước sông Đuống. Trong đó nước sông Đà chủ yếu được mua từ Công ty cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà với giá trị trên 300 tỷ đồng/năm.

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà là cổ đông sở hữu 15,09% vốn điều lệ của Công ty cổ phần VIWACO. Để thuận lợi trong công tác sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIWACO kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch mua nước sạch giữa Công ty cổ phần VIWACO và Công ty cổ phần nước sạch Sông Đà hàng năm như báo cáo nêu trên.
2. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty cổ phần VIWACO và Công ty cổ phần nước sạch Sông Đà trong năm 2025 phù hợp với quy định pháp luật.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại mục 1 và 2 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Hợp đồng, giao dịch đó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu TCHC, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

Số: 561 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị phê duyệt quy chế Công bố thông tin.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần VIWACO.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Quy chế công bố thông tin như sau:

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Công ty phải có **Quy chế công bố thông tin**. Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế Công bố thông tin. Nội dung toàn văn dự thảo quy chế này được công bố tại website theo địa chỉ: <https://ezir.fpts.com.vn/thongtindoanhnghiepclient/VAV>. Công ty CP VIWACO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt để Hội đồng quản trị Ban hành quy chế Công bố thông tin.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.



DƯƠNG VĂN MẬU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ	4
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	6
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin	7
Điều 5. Phương tiện công bố thông tin	8
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin	8
Chương II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	9
Mục 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ	9
Điều 7. Báo cáo tài chính năm	9
Điều 8. Báo cáo tài chính bán niên	9
Điều 9. Báo cáo tài chính quý	10
Điều 10. Các trường hợp phải giải trình nguyên nhân khi công bố báo cáo tài chính	10
Điều 11. Công bố Thông tin báo cáo thường niên	11
Điều 12. Công bố Thông tin về tình hình quản trị công ty	11
Điều 13. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	11
Mục 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG	11
Điều 14. Công bố thông tin bất thường	11
Mục 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU	14
Điều 15. Công bố thông tin theo yêu cầu	14
Mục 4: CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC	15
Điều 16. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	15
Điều 17. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	15
Điều 18. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	15
Điều 19. Công bố thông tin về chào mua công khai	15
Điều 20. Công bố thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	15
Chương III. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	16

Điều 21. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	16
Điều 22. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	16
Chương IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	18
Điều 23. Tổ chức công bố thông tin.....	18
Điều 24. Quy trình công bố thông tin.....	18
Điều 25. Bảo quản và lưu giữ thông tin	19
Điều 26. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn.....	19
Chương V. XỬ LÝ VI PHẠM.....	20
Điều 27. Xử lý vi phạm	20
Chương VI. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN	20
Điều 28. Hiệu lực thi hành	20
Điều 29. Tổ chức thực hiện.....	20
PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	21

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin cách thức, trình tự thực hiện việc công bố thông tin và việc phối hợp quan hệ công tác giữa các phòng, ban, bộ phận, cá nhân của Công ty Cổ phần Viwaco khi tham gia thị trường chứng khoán.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Công ty Cổ phần Viwaco;
- b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác;
- d) Các Phòng ban liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin thuộc Công ty Cổ phần Viwaco

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. *UBCKNN* là chữ viết tắt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2. *SGDCK* là chữ viết tắt của Sở giao dịch Chứng khoán nơi Công ty Cổ phần Viwaco có cổ phiếu đăng ký giao dịch (Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).
- 3. *Công ty* là Công ty Cổ phần Viwaco.
- 4. *HĐQT* là chữ viết tắt của Hội đồng quản trị.
- 5. *Đối tượng công bố thông tin* là các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy chế này.
- 6. *Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin* bao gồm:
 - a) Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết;

d) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

d) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

7. *Người nội bộ* của Công ty là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

8. *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

9. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

10. *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

11. *Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán* được xác định như sau:

a) Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;

b) Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;

c) Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

12. *Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán* được xác định như sau:

a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;

b) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

c) Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của công ty;

d) Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

13. *Luật Doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành;

14. *Luật Chứng khoán* là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành;

15. *Nghị định 155/2020/NĐ-CP* là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

16. *Thông tư 96/2020/TT-BTC* là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

17. *Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết* là quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng thành viên SGDC Việt Nam.

18. Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2022 của SGDC Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Công ty khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDC nơi chứng khoán của Công ty đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDC 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDC thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế này.

5. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

6. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

a) Công ty công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025

b) Công ty công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm:

- Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC,

- Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

3. Tổ chức, cá nhân được ủy quyền công bố thông tin từ các nhà đầu tư cá nhân, thực hiện gửi Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật đến SGDCK

nơi có nghĩa vụ công bố thông tin trong lần công bố thông tin đầu tiên và thông báo chấm dứt việc ủy quyền trong lần công bố thông tin cuối cùng.

4. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và pháp luật về hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin của Công ty bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- d) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

a) Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;

b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về:

- Ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này;

- Chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch,

- Các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này;

c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

4. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

5. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó

nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Mục 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Điều 7. Báo cáo tài chính năm

1. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác, Công ty phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

Trường hợp Công ty là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác, đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, Công ty phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm tổng hợp và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

2. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 8. Báo cáo tài chính bán niên

1. Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

2. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Điều 9. Báo cáo tài chính quý

1. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

2. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

Điều 10. Các trường hợp phải giải trình nguyên nhân khi công bố báo cáo tài chính

1. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy chế này Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

d) Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm đã được kiểm toán hoặc trong trường hợp BCTC được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp thuận toàn phần hoặc BCTC có điều chỉnh hồi tố. Trong các trường hợp này, công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính.

2. Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất

Điều 11. Công bố Thông tin báo cáo thường niên

Công ty phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

Điều 12. Công bố Thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

2. Công ty phải báo cáo cho SGDCK Hà Nội theo Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty và dữ liệu điện tử theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

Điều 13. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của UBCKNN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

3. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Mục 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Điều 14. Công bố thông tin bất thường

1. Các thông tin bất thường dưới đây được công bố trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin

tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

Công ty thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm e hoặc điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con.

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

l) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ trong đó nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con và gửi kèm bản cung cấp thông tin người nội bộ mới theo Phụ lục III tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ có hiệu lực.

Đối với việc cung cấp thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC:

- Công ty liệt kê đầy đủ thông tin về họ tên, mối quan hệ của tất cả người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm cả trường hợp người có liên quan có sở hữu và không sở hữu cổ phiếu) tại Mục 16 mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Trường hợp người liên quan không thực hiện cung cấp thông tin theo Mục 16, công ty ghi chú tại trường số 17 Mục 16 Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, công ty ghi rõ “người liên quan không cung cấp thông tin”.

m) Cập nhật mỗi khi có thay đổi và báo cáo cho SGDCKHN:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan cho SGDCKHN (trong vòng 24h mỗi khi có thay đổi) theo quy định về công bố thông tin của pháp luật chứng khoán;

- Báo cáo SGDCKHN theo Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty và dữ liệu điện tử theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

n) Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, công ty báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con.

o) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

p) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

q) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

r) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

s) Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

t) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty;

u) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.

v) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;

x) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ)

y) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều 13 và điểm a khoản 3 điều 14 Quy chế này;

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Quy chế này.

6. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Mục 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 15. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Mục 4: CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

Điều 16. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán.

Điều 17. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, SGDCCK, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 18. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 19. Công bố thông tin về chào mua công khai

Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến chào mua công khai khi có tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty theo quy định pháp luật về chào mua công khai

Điều 20. Công bố thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

1. Công ty công bố thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Công ty công bố thông tin về niêm yết trái phiếu theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 21. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty, phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu công ty từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu công ty từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu công ty của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty, UBCKNN và SGDCK về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.

6. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 22. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc

được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của Công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Chương IV

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 23. Tổ chức công bố thông tin

1. Thông tin Công ty có nghĩa vụ công bố

a) Công bố thông tin định kì được thực hiện theo một quy trình đảm bảo thông tin luôn được công bố kịp thời, đúng quy định;

b) Các thông tin bất thường về thời gian nhưng thường xuyên phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng được thực hiện theo một quy trình có thể kiểm soát.

c) Các thông tin bất thường khác và thông tin công bố theo yêu cầu phải có quy định xử lý từ khi tiếp nhận thông tin đến khi công bố thông tin.

2. Các thông tin Công ty tiếp nhận từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố

a) Công ty lập, lưu trữ thông tin, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân, nhóm người sở hữu 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết để theo dõi nghĩa vụ công bố thông tin.

b) Công ty lập, lưu trữ danh sách, thông tin người nội bộ và người có liên quan người nội bộ. Danh sách và thông tin được cập nhật thường xuyên mỗi khi có thay đổi.

c) Việc tiếp nhận, xử lý thông tin từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố ở Điểm a, b Khoản này và các đối tượng khác, sau đó Công ty thực hiện công bố theo quy định phải được xác lập bằng một quy trình có thể kiểm soát.

Điều 24. Quy trình công bố thông tin

1. Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin

a) Thông tin định kì đã được xác lập về thời gian và giao cho từng cá nhân, đơn vị cụ thể có trách nhiệm xử lý thông tin.

b) Việc tiếp nhận từng loại thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu phải công bố phải được giao cụ thể cho từng đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận. Khi có thông tin đến, bất cứ cá nhân, đơn vị nào tiếp nhận cũng phải được chuyển đến đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận để xử lý chuyển tiếp.

2. Xử lý thông tin

a) Xử lý thông tin là quá trình tạo ra thông tin để công bố.

b) Các cá nhân, đơn vị được giao trách nhiệm xử lý thông tin có quyền yêu cầu trong nội bộ Công ty cũng như các đơn vị có vốn góp của Công ty, hoặc các đối tượng liên quan khác cung cấp thông tin để phục vụ xử lý thông tin, phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

c) Thông tin sau khi xử lý phải được người có trách nhiệm phê duyệt.

d) Thông tin phải có định dạng sau:

- Văn bản là bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- File dữ liệu điện tử:

+ File có định dạng doc/docx/xls/xlsx (sử dụng bảng mã Unicode) phải ghi đầy đủ tên và chức vụ người ký văn bản, số hiệu, ngày tháng văn bản;

+ File có định dạng PDF (sử dụng bảng mã Unicode) phải từ văn bản gốc có chữ ký và dấu màu đỏ của Công ty.

3. Gửi thông tin công bố

a) Thông tin sau khi được tiếp nhận và xử lý sẽ được chuyển đến Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin.

b) Thông tin cần cung cấp dưới dạng văn bản được gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở UBCKNN, SGDCK hoặc gửi thông tin dưới dạng file điện tử cho UBCKNN, SGDCK theo quy định. Trong trường hợp khẩn cấp, thông tin văn bản có thể gửi qua fax và đồng thời gửi bản chính cho UBCKNN, SGDCK.

c) Ban Tài chính – Kế hoạch đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại chuyên mục cổ đông. Trong chuyên mục "Quan hệ cổ đông" có các tiểu mục được quy định cho từng loại thông tin cụ thể.

4. Kiểm tra, nhận phản hồi

a) Đơn vị xử lý thông tin có trách nhiệm kiểm tra thông tin được công bố. Trường hợp phát hiện có sai lệch với thông tin công bố, thì phải báo cáo cho Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin.

b) Trường hợp bên nhận thông tin do Công ty công bố phản hồi về tính chính xác của thông tin, thì các thông tin phản hồi được chuyển về đơn vị có trách nhiệm xử lý báo cáo Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền công bố thông tin, đồng thời đề xuất cách xử lý và cải chính thông tin.

Điều 25. Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung việc lưu giữ các thông tin được công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 3 Quy chế này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc hủy thông tin (gốc).

2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.

3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Ban Tổ chức – Hành chính và đơn vị xử lý thông tin.

4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng mỗi khi cần đến.

Điều 26. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn

1. Kể từ thời điểm có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán, công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC, Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến các hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và uy tín của Công ty, thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ bị xem xét xử lý theo các quy định hiện hành của Công ty.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trường hợp SGDCK có hướng dẫn chi tiết cách thức công bố thông tin áp dụng cho các đối tượng công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và hệ thống công bố thông tin của SGDCK thì quy trình thực hiện công bố thông tin phải thực hiện theo hướng dẫn của SGDCK.
3. Trường hợp có các quy định pháp luật về công bố thông tin chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy chế này thì phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin được nêu tại các quy định pháp luật đó.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Tổng giám đốc/Giám đốc tổng hợp, xem xét trình HĐQT xem xét, quyết định./.

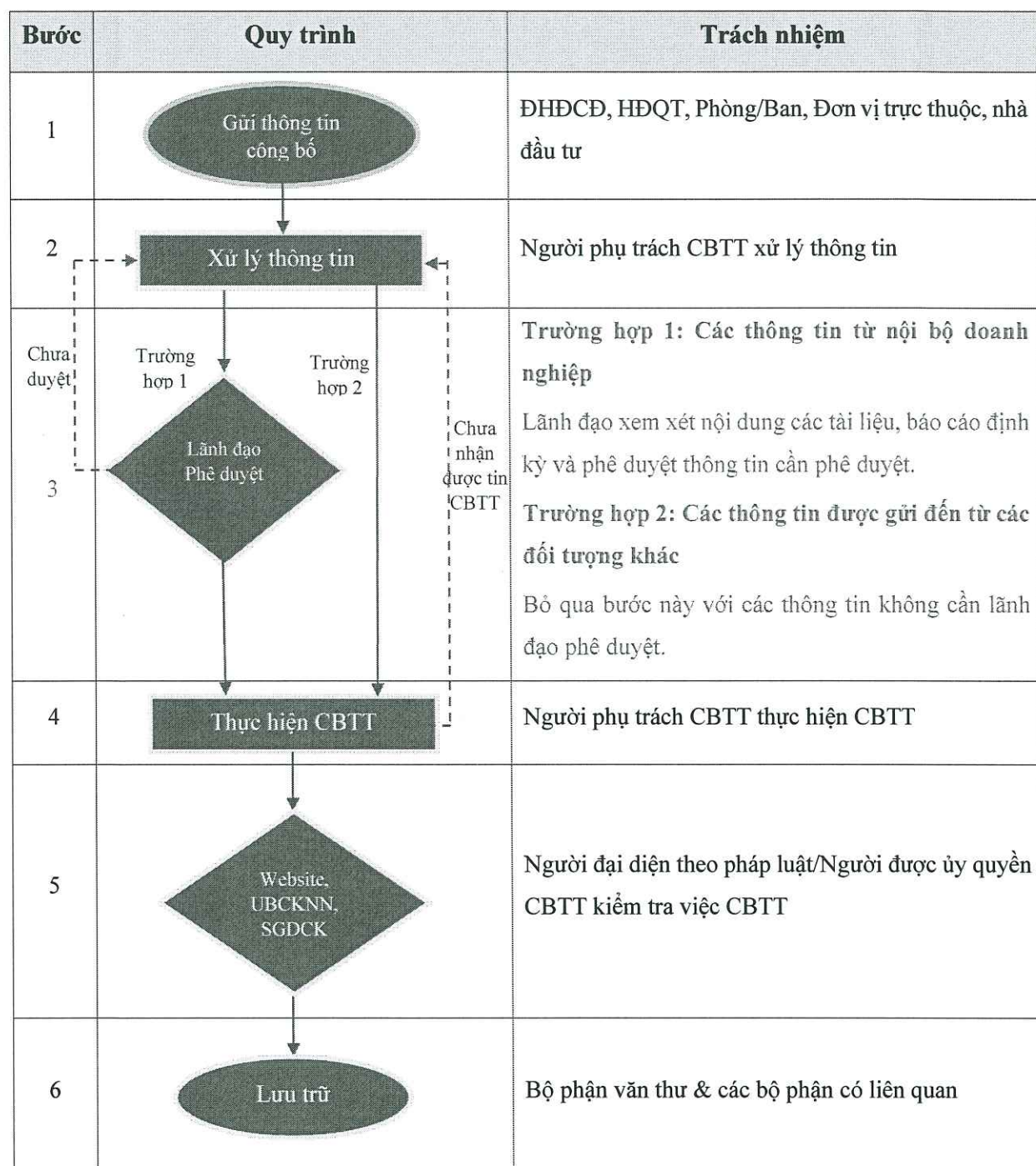
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Quy trình này áp dụng cho việc công bố thông tin của Công ty và trường hợp Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin ủy quyền cho Công ty thực hiện công bố thông tin.

1. Sơ đồ quy trình công bố thông tin



2. Diễn giải

Bước 1: Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin cần công bố theo quy định, các phòng ban liên quan hoặc nhà đầu tư cần tập hợp tài liệu, thông tin cần công bố gửi đến người phụ trách công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

Người phụ trách CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung các báo cáo, đối chiếu với các quy định theo Quy chế này và pháp luật hiện hành. Trường hợp thông tin được cung cấp chưa đúng với Quy chế này và của pháp luật, người phụ trách CBTT yêu cầu Phòng/Ban, Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung thông tin cho phù hợp trong thời hạn công bố thông tin theo quy định.

Thời gian tiếp nhận và xử lý thông tin cần được đảm bảo kịp thời với từng loại thông tin cần công bố theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền.

Bước 3: Báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt

Người phụ trách CBTT báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt các thông tin cần công bố cần phê duyệt từ Các Lãnh Đạo. Người đại diện theo pháp luật phải phê duyệt thông tin trong thời hạn phù hợp với quy định của Quy chế này và pháp luật, nhưng tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được thông tin, trừ trường hợp thông tin phải công bố 24 giờ theo quy định của pháp luật

Bước 4: Thực hiện báo cáo công bố thông tin

Người phụ trách CBTT trực tiếp đăng tải thông tin kèm dữ liệu điện tử lên các phương tiện CBTT của UBCKNN, SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc gửi văn bản công bố thông tin kèm dữ liệu điện tử (nếu có) đến UBCKNN, SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của Quy chế này và pháp luật, đồng thời gửi Ban Tài chính – Kế hoạch đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Bước 5: Kiểm tra thông tin đã công bố

Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền CBTT kiểm tra các thông tin đã công bố với UBCKNN, SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông tin công bố. Trường hợp sau thời hạn trên, thông tin chưa được công bố trên trang CBTT của UBCKNN, SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam thì người phụ trách CBTT kiểm tra lại việc gửi văn bản công bố thông tin hoặc việc đăng tải thông tin và liên hệ với cơ quan này để thực hiện lại việc công bố thông tin (nếu cần).

Bước 6: Lưu trữ

Thông tin sau khi đã được công bố sẽ do Ban Tổ chức – Hành chính lưu trữ theo quy định tại khoản 5 điều 3 Quy chế này.

